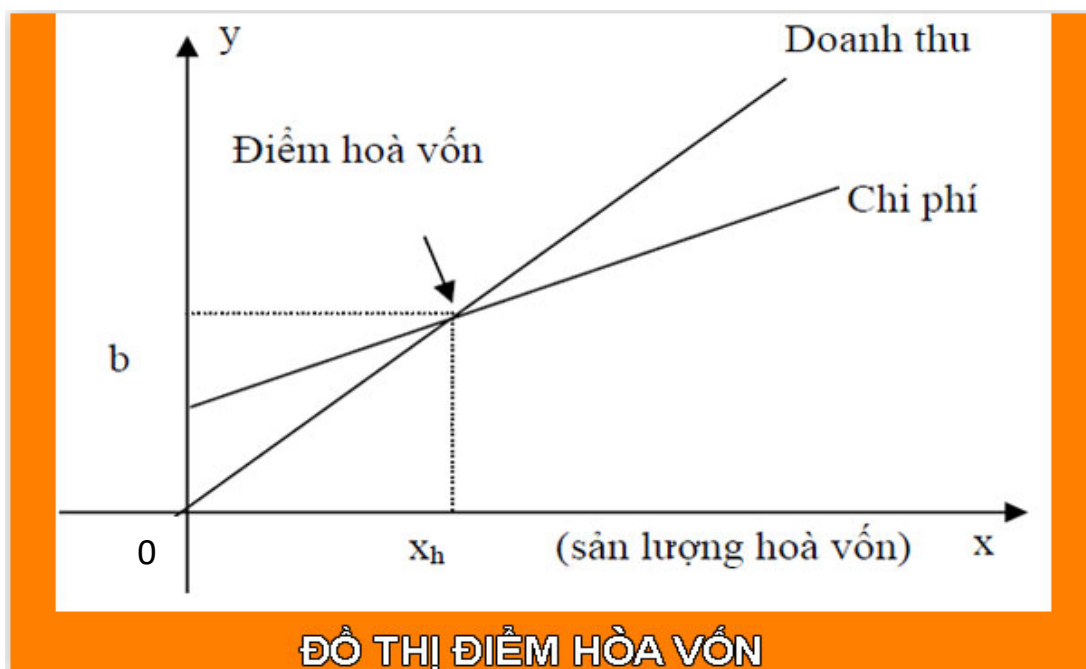


**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG VIỆT XÔ**

GIÁO TRÌNH
MÔN HỌC: KẾ TOÁN QUẢN TRỊ
NGHỀ: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

*Ban hành kèm theo Quyết định số: 979/QĐ-CDVX-ĐT ngày 12 tháng 12 năm
2019 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cơ điện Xây dựng Việt Xô*



Ninh Bình, năm 2019

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

LỜI GIỚI THIỆU

Quá trình toàn cầu hóa đã đặt các doanh nghiệp sản xuất trong nước vào một môi trường cạnh tranh quyết liệt. Để tồn tại và phát triển, đòi hỏi nhà quản trị các doanh nghiệp phải có những quyết định đúng đắn và kịp thời trong quá trình sản xuất kinh doanh. Chính vì thế, yêu cầu về cung cấp thông tin phục vụ cho các quyết định của nhà quản trị trở nên hết sức cần thiết, đặc biệt là thông tin về chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm.

Kế toán quản trị được xem là một công cụ quan trọng cung cấp thông tin hữu ích cho nhà quản trị trong thực hiện chức năng nhiệm vụ. Các thông tin được cung cấp là cơ sở giúp cho nhà quản trị điều phối các nguồn lực sẵn có một cách hiệu quả, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm. Bên cạnh đó, thông tin về chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm sẽ là cơ sở cho việc phân tích chênh lệch giữa chi phí dự toán và chi phí thực tế, góp phần xây dựng hoàn thiện hệ thống định mức chi phí cho doanh nghiệp. Thông tin chi phí cũng sẽ cung cấp cơ sở cho các quyết định của nhà quản trị trong kinh doanh nhằm nắm bắt thời cơ thị trường kịp thời.

Với những ý nghĩa quan trọng vừa phân tích, môn học Kế toán quản trị sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức về phân loại, dự toán và kiểm soát chi phí, phân tích sự biến động chi phí, trên cơ sở đó tìm ra nguyên nhân của sự biến động chi phí, nhằm cung cấp thông tin hữu ích cho nhà quản trị để có những giải pháp thích hợp trong quá trình sản xuất kinh doanh. Đồng thời, môn học còn trang bị cho sinh viên kỹ năng tập hợp chi phí, tính giá thành sản phẩm.

Nhằm hỗ trợ cho công tác giảng dạy của giáo viên và nghiên cứu của học sinh, sinh viên tổ bộ môn kế toán thuộc khoa kinh tế - trường cao đẳng cơ điện xây dựng Việt xô đã tổ chức biên soạn giáo trình kế toán quản trị. Nội dung của giáo trình bao gồm:

Chương 1. Những vấn đề chung về kế toán quản trị

Chương 2. Phân loại chi phí và phân tích biến động chi phí

Chương 3. Phân tích mối quan hệ chi phí khối lượng lợi nhuận và thông tin thích hợp với quyết định ngắn hạn

Chương 4. Dự toán sản xuất kinh doanh

Chương 5. Xác định chi phí và định giá sản phẩm và dịch vụ

Giáo trình do Thạc sỹ kinh tế Bùi Thị Hương Xen, giáo viên khoa Kinh tế làm chủ biên. Trong quá trình biên soạn tác giả đã có nhiều cố gắng, song không thể tránh khỏi những khiếm khuyết. Tác giả rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc, đồng nghiệp để giáo trình được hoàn thiện hơn.

Tham gia biên soạn

1. Chủ biên: ThS. Bùi Thị Hương Xen

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	1
MỤC LỤC	2
CHƯƠNG 1	6
NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ	6
1. Khái niệm, vai trò, mục tiêu và nhiệm vụ của kế toán quản trị.....	6
1.1. Khái niệm	6
1.2. Vai trò	6
1.3. Mục tiêu.....	6
1.4. Nhiệm vụ	6
2. Kế toán quản trị, kế toán tài chính và kế toán chi phí	7
2.1. Kế toán tài chính và kế toán quản trị.....	7
2.2. Kế toán chi phí và kế toán quản trị.....	7
2.3. Kế toán quản trị với các môn khoa học khác	8
3. Vai trò của kế toán quản trị trong việc thực hiện các chức năng quản lý	8
3.1. Quá trình quản lý và chức năng quản lý.....	8
3.2. Phương pháp nghiệp vụ của kế toán quản trị	9
3.3. Tổ chức hệ thống bộ máy kế toán quản trị	10
CHƯƠNG 2.....	12
PHÂN LOẠI CHI PHÍ VÀ PHÂN TÍCH BIẾN ĐỘNG CHI PHÍ	12
1. Khái niệm và đặc điểm của chi phí	12
1.1. Khái niệm	12
1.2. Đặc điểm.....	12
2. Phân loại chi phí	12
2.1. Phân loại chi phí theo chức năng hoạt động.....	12
2.2. Phân loại chi phí theo mối quan hệ với thời kỳ xác định lợi nhuận	12
2.3. Phân loại chi phí theo mối quan hệ với đối tượng chịu chi phí.....	13
2.4 Phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí.....	13
3. Hệ thống quản lý chi phí	14
3.1. Tập hợp và phân bổ chi phí	14
3.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	15

4. Phân tích biến động chi phí	16
4.1. Khái niệm về phân tích biến động chi phí.....	16
4.2. Phân tích biến động chi phí	16
CHƯƠNG 3	17
PHÂN TÍCH MỐI QUAN HỆ CHI PHÍ – KHỐI LƯỢNG – LỢI NHUẬN VÀ THÔNG TIN THÍCH HỢP VỚI QUYẾT ĐỊNH NGẮN HẠN	17
1. Những khái niệm cơ bản thể hiện mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận	17
1.1. Số dư đảm phí.....	17
1.2. Tỷ lệ số dư đảm phí	17
1.3. Kết cấu chi phí.....	18
1.4. Đòn bẩy kinh doanh.....	19
2. Phân tích điểm hòa vốn	19
2.1. Khái niệm	19
2.2. Phương pháp xác định điểm hòa vốn	19
2.3. Đồ thị hòa vốn	19
2.4. Số dư an toàn	20
3. Một số ứng dụng của việc phân tích mối quan hệ CP - KL - LN vào việc lựa chọn phương án	20
3.1. Thay đổi định phí và doanh thu	21
3.2. Thay đổi biến phí và doanh thu	21
3.3. Thay đổi định phí, giá bán và doanh thu	22
3.4. Thay đổi định phí, biến phí và doanh thu.....	22
3.5. Thay đổi định phí, biến phí, giá bán, doanh thu.....	23
3.6. Xác định giá bán cho các trường hợp đặc biệt.....	23
4. Thông tin thích hợp cho việc ra quyết định kinh doanh ngắn hạn	24
4.1. Khái niệm về quyết định ngắn hạn và đặc điểm của nó.....	24
4.2. Thông tin thích hợp	24
4.3. Thông tin thích hợp với việc ra quyết định kinh doanh ngắn hạn.....	24
CHƯƠNG 4.....	25
DỰ TOÁN SẢN XUẤT KINH DOANH	25
1. Khái quát về dự toán sản xuất kinh doanh	25
1.1. Khái niệm và vai trò của dự toán.....	25
1.2. Hệ thống dự toán sản xuất kinh doanh ở doanh nghiệp	25

1.3. Trình tự lập dự toán sản xuất kinh doanh.....	25
2. Xây dựng định mức chi phí sản xuất kinh doanh.....	26
2.1. Định mức chi phí nguyên vật liệu trực tiếp.....	26
2.2. Định mức chi phí nhân công trực tiếp.....	26
2.3. Định mức chi phí sản xuất chung.....	26
3. Lập dự toán sản xuất kinh doanh.....	27
3.1. Dự toán tiêu thụ.....	27
3.2. Dự toán sản xuất.....	28
3.3. Dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp.....	29
3.4. Dự toán chi phí nhân công trực tiếp.....	31
3.5. Dự toán chi phí sản xuất chung.....	32
3.6. Dự toán thành phẩm tồn kho cuối kỳ.....	33
3.7. Dự toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.....	34
3.8. Dự toán tiền.....	36
3.9. Dự toán kết quả hoạt động kinh doanh.....	38
3.10. Dự toán bảng cân đối kế toán.....	39
CHƯƠNG 5.....	42
XÁC ĐỊNH CHI PHÍ VÀ ĐỊNH GIÁ SẢN PHẨM, DỊCH VỤ.....	42
1. Phương pháp xác định chi phí.....	42
1.1. Xác định chi phí theo công việc.....	42
1.2. Phương pháp xác định chi phí theo quá trình sản xuất.....	42
2. Định giá sản phẩm và dịch vụ.....	42
2.1. Những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến quyết định giá bán.....	42
2.2. Xác định giá bán sản phẩm sản xuất hàng loạt.....	43
2.3. Xác định giá bán dịch vụ.....	45
2.4. Định giá sản phẩm mới.....	45
2.5. Xác định giá bán sản phẩm trong các trường hợp đặc biệt.....	45

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC: KẾ TOÁN QUẢN TRỊ

Mã môn học: MH35

Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học:

- Vị trí: Môn học này được học sau các môn học: tài chính, thống kê, kế toán hành chính sự nghiệp, kế toán tài chính.
- Tính chất: Môn học kế toán quản trị là môn học bắt buộc chuyên môn của nghề kế toán doanh nghiệp. Là một bộ phận quan trọng của hệ thống kế toán được hình thành và phát triển thích ứng với yêu cầu của nền kinh tế thị trường có cạnh tranh hiện nay. Có chức năng cung cấp và xử lý thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh một cách cụ thể. Là tài liệu cần thiết đối với cán bộ tài chính kế toán đang thực tế làm việc tại doanh nghiệp.
- Ý nghĩa và vai trò của môn học: Cung cấp kiến thức, kỹ năng cơ bản về kế toán quản trị.

Mục tiêu của môn học:

- Về kiến thức:
 - + Trình bày được những kiến thức cơ bản về kế toán quản trị trong doanh nghiệp
 - + Phân tích được các thông tin cho nhà quản lý trong việc lập kế hoạch điều hành, tổ chức thực hiện kế hoạch và quản lý hoạt động kế toán tài chính trong nội bộ doanh nghiệp
 - + Vận dụng được các thông tin kinh tế trong việc ra quyết định kinh doanh ngoài thực tế;
- Về kỹ năng:
 - + Thu thập được các thông tin trong quyết định kinh doanh ngắn hạn
 - + Tính được các chỉ tiêu về chi phí, định giá sản phẩm, quyết định giá bán sản phẩm
 - + Phân tích và lựa chọn được thông tin cần cung cấp cho đối tượng sử dụng
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Có tinh thần làm việc hợp tác, có thái độ làm việc tích cực, chủ động sáng tạo, có kỷ luật và tác phong công nghiệp.
 - + Có khả năng tìm kiếm việc làm và học lên trình độ cao hơn hoặc tự tổ chức kinh doanh

Nội dung môn học:

- Chương 1. Những vấn đề chung về kế toán quản trị
- Chương 2. Phân loại chi phí và phân tích biến động chi phí
- Chương 3. Phân tích mối quan hệ chi phí khối lượng lợi nhuận và thông tin thích hợp với quyết định ngắn hạn
- Chương 4. Dự toán sản xuất kinh doanh
- Chương 5. Xác định chi phí và định giá sản phẩm và dịch vụ

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ

Mã chương: MH35.01

Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm kế toán quản trị
- Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa kế toán quản trị kế toán tài chính và kế toán chi phí
- Vận dụng được vai trò của kế toán quản trị trong việc thực hiện chức năng quản lý
- Lựa chọn và sử dụng các kỹ thuật nghiệp vụ cơ bản về kế toán quản trị, đo lường kết quả của các mặt hoạt động, các đơn vị, các nhà quản trị và nhân viên trong tổ chức
- Tham gia một cách tích cực với vai trò là một thành phần của đội ngũ quản lý
- Trung thực, nghiêm túc trong nghiên cứu.

Nội dung chính:

1. Khái niệm, vai trò, mục tiêu và nhiệm vụ của kế toán quản trị

1.1. Khái niệm

Kế toán quản trị là khoa học thu nhận, xử lý và cung cấp những thông tin định lượng về hoạt động của đơn vị một cách cụ thể giúp các nhà quản lý trong quá trình ra các quyết định liên quan đến việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra, kiểm soát và đánh giá tình hình thực hiện hoạt động của đơn vị.

1.2. Vai trò

- Là một công cụ quan trọng phục vụ nhu cầu quản lý, điều hành kiểm soát đáng tin cậy nhất.
- Là một phân hệ thông tin quan trọng cấu thành nên hệ thống thông tin kinh tế tài chính của doanh nghiệp.
- Kế toán quản trị rất cần thiết cho quá trình xây dựng kế hoạch ở doanh nghiệp, cung cấp thông tin để ra quyết định về kế hoạch
- Ngoài ra, Kế toán quản trị còn giúp cho chức năng kiểm tra bằng cách thiết kế nên các báo cáo có dạng so sánh. Nhà quản lý sử dụng các báo cáo đó để kiểm tra, đánh giá trong các lĩnh vực, trách nhiệm mà họ quan tâm để xem xét, điều chỉnh và tổ chức thực hiện các mục tiêu đặt ra.

1.3. Mục tiêu

- Mục tiêu thứ nhất: Liên kết giữa việc tiêu dùng các nguồn lực (chi phí) và nhu cầu tài trợ với các nguyên nhân của việc tiêu dùng các nguồn lực đó (chi phí phát sinh) để thực hiện các mục đích cụ thể của đơn vị
- Mục tiêu thứ hai: Tìm cách tối ưu hóa giữa chi phí với giá trị (lợi ích) mà chi phí đó tạo ra.

1.4. Nhiệm vụ

- Nhiệm vụ của kế toán nói chung:
 - + Thu thập, xử lý, phân tích thông tin, số liệu kế toán theo phạm vi, nội dung kế toán quản trị của đơn vị xác định theo từng thời kỳ.

- + Kiểm tra, giám sát tình hình tài chính, tài sản của đơn vị.
- + Cung cấp thông tin theo yêu cầu quản trị nội bộ của đơn vị bằng báo cáo kế toán quản trị.
- + Tổ chức phân tích thông tin, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính của đơn vị.
- Tính toán và đưa ra mô hình nhu cầu vốn cho một hoạt động, sản phẩm hoặc một quyết định cụ thể.
- Đo lường, tính toán chi phí cho một hoạt động, sản phẩm hoặc một quyết định cụ thể.
- Tìm ra những giải pháp tác động lên các chi phí để tối ưu hóa mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận

2. Kế toán quản trị, kế toán tài chính và kế toán chi phí

2.1. Kế toán tài chính và kế toán quản trị

a, Giống nhau

- Điều đề cập đến các sự kiện kinh tế trong doanh nghiệp và đều quan tâm đến tình hình tài sản, nguồn vốn, chi phí, doanh thu, kết quả hoạt động...của đơn vị.
- Điều dựa trên hệ thống thông tin, số liệu ghi chép ban đầu của kế toán.
- Điều có trách nhiệm hay dự phần vào việc quản lý doanh nghiệp.

b, Khác nhau

Mặc dù giữa hệ thống kế toán quản trị và hệ thống kế toán tài chính có nhiều điểm chung, nhưng giữa chúng có sự khác biệt rất lớn. Sau đây là bảng liệt kê những điểm khác biệt giữa hai hệ thống kế toán này.

Các chỉ tiêu	Kế toán quản trị	Kế toán tài chính
1. Đối tượng sử dụng thông tin	Nhà quản trị bên trong doanh nghiệp	Những thành phần bên ngoài doanh nghiệp
2. Đặc điểm của thông tin cung cấp	Hướng về tương lai, linh hoạt, nhanh, thích hợp. Biểu diễn dưới hình thái giá trị và vật chất	Phản ánh quá khứ, chính xác. Biểu diễn dưới hình thái giá trị.
3. Tính chất bắt buộc của thông tin và báo cáo	Không tuân thủ các nguyên tắc chung của kế toán.	Tuân thủ các nguyên tắc của kế toán (GAAPs).
4. Phạm vi báo cáo	Từng bộ phận, khâu công việc.	Toàn doanh nghiệp
5. Kỳ báo cáo	Bất kỳ khi nào cần cho quản lý	Định kỳ hàng tháng, quý, năm.
6. Tính pháp lệnh	Không có tính pháp lệnh.	Có tính pháp lệnh
7. Quan hệ với các ngành khoa học	Nhiều.	Ít.

2.2. Kế toán chi phí và kế toán quản trị

- Kế toán chi phí quan tâm đến các vấn đề sau:

- + Soạn thảo các bảng kê
- + Thu thập số liệu về chi phí
- + Phân bổ chi phí cho hàng tồn kho, sản phẩm, dịch vụ
- Kế toán quản trị quan tâm đến các vấn đề:
- + Sử dụng tài liệu tài chính
- + Truyền đạt những tài liệu đó dưới dạng thông tin cho người sử dụng
- Kế toán chi phí là một phần của kế toán quản trị, nó cung cấp một ngân hàng số liệu cho kế toán quản trị sử dụng bao gồm:
- + Giá vốn sản phẩm sản xuất hay giá vốn dịch vụ cung cấp
- + Giá vốn của một bộ phận hoặc một phần công việc
- + Doanh thu
- + Lợi nhuận của một sản phẩm, dịch vụ, một bộ phận hay toàn tổ chức
- + Giá bán so với giá vốn hàng bán
- + Giá trị của hàng tồn kho còn trong kho vào lúc cuối kỳ
- + Chi phí thực tế so với dự toán

2.3. Kế toán quản trị với các môn khoa học khác

Kế toán quản trị là tổng hợp của nhiều môn khoa học khác như kiến thức marketing khi nghiên cứu thị trường, lựa chọn phương án kinh doanh, lựa chọn cơ cấu hàng bán, kiến thức thống kê khi thu thập, trình bày, phân tích dữ liệu...

3. Vai trò của kế toán quản trị trong việc thực hiện các chức năng quản lý

3.1. Quá trình quản lý và chức năng quản lý

3.1.1. Quá trình quản lý

Vai trò của kế toán quản trị thể hiện trong các khâu của quá trình quản lý được cụ thể như sau:

a, Trong giai đoạn lập kế hoạch và dự toán

- Lập kế hoạch là xây dựng các mục tiêu phải đạt và vạch ra các bước thực hiện để đạt được những mục tiêu đó.
- Dự toán: là một loại kế hoạch nhằm liên kết các mục tiêu và chỉ rõ cách huy động, sử dụng các nguồn lực để đạt các mục tiêu đề ra.
- Vai trò của kế toán quản trị:

- + Thu thập thông tin thực hiện (quá khứ)
- + Thu thập thông tin dự toán, dự tính (tương lai)

b, Trong giai đoạn tổ chức thực hiện

Kế toán quản trị có vai trò thu thập và cung cấp các thông tin đã và đang thực hiện để phục vụ cho việc ra quyết định kinh doanh của nhà quản trị và chỉ đạo thực hiện các quyết định.

c, Trong giai đoạn kiểm tra, đánh giá

Vai trò của kế toán quản trị là cung cấp thông tin thực hiện từng bộ phận, giúp nhà quản lý nhận diện và đánh giá kết quả thực hiện, vấn đề còn tồn tại và từ đó cần có tác động của quản lý, đồng thời phục vụ cho việc lập kế hoạch dự toán tiếp theo.

d, Trong giai đoạn ra quyết định

- Kế toán quản trị có vai trò cung cấp thông tin, soạn thảo các báo cáo, phân tích số liệu, thông tin, thực hiện việc phân tích thông tin, số liệu tổng hợp giữa các